

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST  
Ngày: 31-7-2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Huỳnh Thị Châu.

2. Ông Phan Hữu Tính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Công M**, tên gọi khác: không, sinh năm 1974, tại tỉnh Bình Thuận; số chứng minh nhân dân: 260887660; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: đội 2, thôn 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nay đổi địa danh thành tổ 3, khu phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: như trên; nghề nghiệp: lái xe ô tô; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn S, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1938 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1975; có hai con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Quyết định cho bảo lãnh số 31/QĐ ngày 14/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

\* Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thanh P (chết ngày 09/4/2017):

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965

- Chị Phan Thị N, sinh năm 1989

Cùng trú tại: tổ 8, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

\* Bị đơn dân sự: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1975, trú tại: 254/37 Bùi Đình Túy, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1987, địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào chiều ngày 09/3/2017, Nguyễn Công M (sinh năm 1974, trú tại thôn 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, có giấy phép lái xe ô tô hạng E theo quy định) điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-147.04 lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng từ Dầu Giây về Biên Hòa. Đến khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến km 1835<sup>+900</sup>, quốc lộ 1A, thuộc ấp HN, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, quan sát thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô loại 7 chỗ ngồi (không xác định được biển số, người điều khiển) và trên làn đường hỗn hợp có 01 xe mô tô biển số 60B7-004.71 có dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup> do anh Nguyễn Đức L (sinh năm 1987, trú tại: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai, anh L không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định), điều khiển xe trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của anh L là 86,8 mg/100dl) chở anh Nguyễn Thanh P ngồi sau. Nguyễn Công M bật đèn tín hiệu bên phải và điều khiển xe ô tô 51B-147.04 sang bên phải trên làn đường hỗn hợp để vượt phải xe ô tô đang chạy cùng chiều phía trước. Do Nguyễn Công M điều khiển xe nhưng không quan sát các phương tiện đang lưu thông trên đoạn đường định vượt và vượt xe sai quy định làm cho thành xe phía sau cửa trước bên phải của xe ô tô 51B-147.04 va đụng với xe mô tô 60B7-004.71 trên làn đường hỗn hợp, làm cho anh L, xe mô tô ngã xuống đường. Riêng anh Nguyễn Thanh P ngã xuống đường và bị bánh sau bên phải xe ô tô 51B-147.04 cán chết tại chỗ. Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Nguyễn Công M đến Công an huyện T đầu thú.

Kết quả khám nghiệm xác định hiện trường sau tai nạn như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường cong, dốc theo hướng từ Dầu Giây về Biên Hòa, mặt đường rộng 16<sup>m</sup> được trải bê tông nhựa, chia thành 02 chiều xe chạy bằng dải phân cách cứng, có vạch sơn không liền nét.

Lấy hướng từ Dầu Giây về Biên Hòa làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường; lấy lề phải đường làm chuẩn để đo vẽ hiện trường, lấy điểm nhô ra cao nhất của cột đèn số 59 nằm trong lề phải đường làm điểm chuẩn, hiện trường được xác định như sau:

- Vết cày được ký hiệu là (1) dài là 11<sup>m</sup>20, đầu vết cày đo vào lề phải đường là 01<sup>m</sup>, cuối vết cày nằm tại điểm tiếp giáp giữa đầu góc chân trước bên trái xe mô tô biển số 60B7.004.71 với mặt đường.

- Xe mô tô biển số 60B7-004.71 được ký hiệu là (2) sau tai nạn nằm ngã về tay lái bên trái, đầu xe quay về hướng lề phải, đuôi xe quay về hướng tim đường, tâm trục bánh trước đo đến lề phải đường là 01<sup>m</sup>40 và đo đến đầu nạn nhân Nguyễn Thanh P là 01<sup>m</sup>; từ tâm trục bánh sau đo đến lề phải đường là 0<sup>m</sup>20.

- Vết óc người ký hiệu là (3) rơi vãi trên mặt đường khoảng 02mx01m, từ tâm vết óc đo đến gót chân trái nạn nhân Nguyễn Thanh P là 01<sup>m</sup>.

- Nạn nhân Nguyễn Thanh P được ký hiệu là (4) sau tai nạn nằm ngã, đầu quay vào lề đường, chân quay ra hướng tim đường; từ đầu nạn nhân đo đến lề phải

đường là 0<sup>m</sup>60 và đo đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô 51B-147.04 là 65<sup>m</sup>; từ gót chân trái nạn nhân P đo đến lề phải đường là 01<sup>m</sup>;

- Xe ô tô biển số 51B-147.04 được ký hiệu là (5) sau tai nạn dừng lại trên đường, đầu xe quay về hướng Biên Hòa, đuôi xe quay về hướng Dầu Giây; mặt lán bánh trước, bánh sau bên phải của xe ô tô nằm sát mép lề phải đường.

- Điểm chuẩn là điểm nhô ra cao nhất của cột đèn số 59 nằm trong lề phải đường, từ điểm chuẩn đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 60B7-004.71 là 13<sup>m</sup> và đo đến đầu nạn nhân Nguyễn Thanh P là 11<sup>m</sup>.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 107/TT/2017 ngày 03/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận:

Nguyên nhân anh Nguyễn Thanh P chết là do: Chấn thương sọ não hở gây vỡ hộp sọ, dập thoát tổ chức não ra ngoài; chấn thương hàm mặt gây vỡ toác xương hàm mặt.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Công M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Về vật chứng vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 Giấy phép lái xe số 790016006562 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2014 cho Nguyễn Công M.

- 01 xe ô tô biển số 51B-147.04 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A (là vợ bị cáo M); 01 xe mô tô biển số 60B7-004.71 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột của anh P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả xe cùng toàn bộ giấy tờ xe có liên quan cho chị A và bà L.

*Về trách nhiệm dân sự:* bị cáo và chị A đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thanh P chi phí đám tang, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng và các chi phí khác với tổng số tiền 200.000.000 đồng, gia đình anh P đã nhận đủ tiền, làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và hình sự cho bị cáo và chủ xe ô tô biển số 51B-147.04.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Công M khai nhận: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng E. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 09/4/2017, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 51B-147.04 chở khách đi từ Bình Thuận về thành phố Hồ Chí Minh. Khi lưu thông đến Km 1835+900 Quốc lộ 1A, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Phát hiện phía trước cùng chiều có một xe ô tô loại 07 chỗ lưu thông phía sau một xe ô tô tải 3,5 tấn đang lưu thông nên bị cáo đánh lái qua phải lưu thông vào làn đường hỗn hợp để vượt phải xe ô tô 07 chỗ, đồng thời vượt lên từ phía sau bên trái xe mô tô biển số 60B7-004.71 đang lưu thông cách lề đường bên phải khoảng hơn 01m. Khi điều khiển xe vượt lên ngang bằng với xe 07 chỗ, bất ngờ xe ô tô 07 chỗ đánh lái qua phải, sợ xảy ra tai nạn nên bị cáo cũng đánh lái qua phải để tránh, đồng thời tăng tốc cho xe vượt lên phía trước. Do không kịp quan sát bên phải nên đã để thành xe phía sau cửa trước bên phải va đập vào xe mô tô 60B7-004.71, nghe tiếng va đập bị cáo nhìn qua gương chiếu hậu thấy xe mô tô và người nằm ngã xuống đường. Ngay lập tức bị cáo tắt xe vào lề phải, xuống quan sát thì phát hiện thấy một người đã chết, người điều khiển xe mô tô dùng đá ném và dọa đánh nên rời khỏi hiện trường đến cơ quan Công an để trình báo.

Quá trình điều tra, chị Phan Thị Nh khai: Chị là vợ của người bị hại Nguyễn Thanh P. Chị không biết gì về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn giao thông dẫn đến việc anh P tử vong. Sau này mới biết anh P ngày 09/4/2017 có uống rượu nên

nhờ anh Nguyễn Đức L (là anh bà con bạn dì) điều khiển xe mô tô 60B7-004.71 chở đi xem nơi nhận xây nhà, trên đường đi thì xảy ra tai nạn, hậu quả làm chồng chị chết tại chỗ.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị L khai: Bà là mẹ ruột anh Nguyễn Thanh P. Bà có quan hệ ngoài hôn nhân và sinh anh P, sau khi sinh anh P thì cha anh P đi đâu bà không rõ tung tích. Bà không biết gì về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn giao thông dẫn đến việc anh P tử vong. Xe mô tô biển số 60B7-004.71 là tài sản của bà.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Ngọc A khai: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Công M, cũng là chủ xe ô tô chở khách biển số 51B-147.04. Khoảng 15 giờ ngày 09/4/2017, chị nhận được tin anh M lái xe gây tai nạn làm chết người. Sau khi sự việc xảy ra, chị nghe bị cáo M nói lại nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo điều khiển xe chuyển làn đường để vượt xe ô tô đi cùng chiều phía trước và va quẹt với xe mô tô đi cùng chiều bên phải làm xe mô tô ngã, người ngồi sau bị té xuống và bị bánh sau bên phải xe bị cáo điều khiển cán qua đầu chết tại chỗ.

Quá trình điều tra, bị cáo M, chị Phan Thị N, bà Nguyễn Thị L và chị Nguyễn Thị Ngọc A cùng thống nhất việc sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo cùng chị A đã đến thăm hỏi và thỏa thuận bồi thường cho chị N, bà L số tiền 200.000.000đ. Bà L, chị N đã làm đơn bãi nại và xin giảm đến mức thấp nhất hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 54/CT.VKS-HS ngày 04/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng viện dẫn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo M mức án tù từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại Giấy phép lái xe số 790016006562 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2014 cho Nguyễn Công M.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo rất hối hận về hành vi đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với lời khai tại quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại Cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 09/4/2017, tại km số 1835+900 Quốc lộ 1A thuộc ấp HN, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bị cáo M điều khiển xe ô tô biển số 51B-147.04 vượt phải xe phía trước cùng chiều không đúng quy định, không đảm bảo an toàn nên đã để xe ô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 60B7-004.71 do anh Nguyễn Đức L điều khiển chở anh Nguyễn Thanh P ngồi phía sau gây tai nạn. Như vậy, bị cáo đã có hành vi điều khiển xe vượt bên phải xe phía trước cùng chiều là trái quy định tại khoản 4 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm anh P tử vong nên đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo M đã phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của công dân nên có mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng chủ xe bồi thường thiệt hại, được người đại diện hợp pháp của người bị làm đơn bãi nại, đơn xin miễn trách nhiệm hình sự hoặc giảm hình phạt đến mức thấp nhất theo quy định; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, sau khi gây tai nạn đã ra đầu thú, có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Ngoài ra, cũng cần xem xét việc anh Nguyễn Đức L cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định, không có giấy phép lái xe theo quy định, anh Nguyễn Thanh P cũng đã uống rượu không thể tự điều khiển xe phải nhờ anh Lợi điều khiển nên việc xử lý tình huống khi xảy ra va chạm có phần hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5] Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo M. Đồng thời cũng xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, kể từ khi thực hiện hành vi phạm tội đến nay không có vi phạm nào khác nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao Ủy ban nhân dân nơi bị cáo M cư trú giám sát giáo dục cũng có tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo nhận thấy, vợ bị cáo là nội trợ, hai con bị cáo còn đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, xe ô tô biển số 51B-147.04 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc A; xe mô tô biển số 60B7-004.71 có giấy tờ hợp pháp, là tài sản của bà Nguyễn Thị L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T căn cứ Điều 34 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý giao trả xe cùng toàn bộ giấy tờ xe có liên quan cho chị A và bà L là phù hợp. Đối với Giấy phép lái xe số 790016006562 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2014 cho Nguyễn Công M, như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung nên cần căn cứ Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự giao trả lại cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự, tại giai đoạn điều tra bị cáo cùng chị A đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại các khoản tiền gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con anh P và chi phí sửa xe, tổng cộng các khoản là 200.000.000đ. Bà L và chị N không có yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với anh Nguyễn Đức L có hành vi điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định và không có giấy phép lái xe theo quy định, xét đây chỉ là vi phạm hành chính nên Công an huyện T đã xử phạt hành chính là phù hợp.

[10] Về án phí, bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Nguyễn Công M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Công M 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Công M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Nguyễn Công M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại Giấy phép lái xe số 790016006562 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/4/2014 cho Nguyễn Công M.

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Nguyễn Công M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện T;
- Thi hành án DS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Hưng**